TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **11**/2018/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 17 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính đăng ký lại) số 25/2008, quyển số 01-2008 ngày 31/7/2008 (quan hệ hôn nhân được công nhận từ ngày 05/01/1991) của Uỷ ban nhân dân xã NQ, huyện PC, tỉnh Hưng Yên.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 14/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Vũ Thị T, sinh năm 1970.

Anh Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1964.

Cùng Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 27, ngõ 19* đường T, phường CN, quận BTL, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Vũ Thị T và anh Phạm Ngọc Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Quốc K, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1991 và cháu Phạm Vũ Hoàng A, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2008. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Phạm Vũ Hoàng A cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Vũ Thị T không yêu cầu anh Phạm Ngọc Đ phải cấp dưỡng nuôi

con chung. Cháu Phạm Quốc K đã trưởng thành, phát triển bình thường nên các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nhà đất: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Vũ Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Phạm Ngọc Đ.

- Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Phạm Ngọc Đ có 02 con chung là cháu Phạm Quốc K, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1991 và cháu Phạm Vũ Hoàng A, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2008. Anh chị thỏa thuận giao cháu Phạm Vũ Hoàng A cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Hoàng A đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc, giáo dục con chung của các đương sự.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị T và anh Phạm Ngọc Đ phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Xác định chị T đã nộp đủ tiền lệ phí theo biên lai số AB/2014/06422 ngày 04/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS nhân dân quận Bắc Từ Liêm;
- THA DS quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã NQ, huyện PC Tỉnh Hưng Yên.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thế Vinh